

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 117/2019/HSST
Ngày 29/10/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thiên Nga.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Thái Quang Định và bà Phạm Thị Dung

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thùy Dương, cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Đình Thi: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân Th phố Uông Bí
công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 98/2019/HSST ngày 27/08/2019
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 112/QĐXX ngày 03/10/2019 ,
quyết định hoãn phiên tòa số: 09/ HSST ngày 18/10/2019 đối với bị cáo:

Đoàn Văn T; Tên gọi khác: Không có - sinh ngày: 25/11/1990.

Nơi ĐKKHKT : Tổ 5, khu P, phường Đ, Th phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh .

Chỗ ở hiện tại: Tổ 2, khu T, phường N, Th phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính:
Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn Đ, và bà Vũ Thị
C ; Gia đình có 3 anh em bị cáo là con thứ hai. Vợ là Nguyễn Thị N, có 2 con, con
lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự : Không có.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 02/6/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ
Công an Th phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

+ Ông Nguyễn Ngọc H – sinh năm 1954.

Nơi thường trú : Tổ 3, khu B, phường N, Th phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh, vắng
mặt tại phiên tòa.

+ Anh Hoàng Văn T – Sinh năm 1983

Nơi thường trú: Tổ 13B, khu 4, phường T, Th phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh, vắng
mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 02/6/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Th phố Uông Bí, phối hợp Công an phường N, Th phố Uông Bí, làm nhiệm vụ tại tổ 1 khu T, phường N, phát hiện, bắt quả tang Đoàn Văn T có hành vi cất giấu trái phép chất nghi là ma túy. Khi bị yêu cầu kiểm tra, T dùng tay phải thả 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2x2,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng xuống mặt đường cách vị trí T đứng khoảng 0,3m nhưng Tổ công tác đã kịp thời phát hiện và thu giữ vật chứng theo quy định. T khai nhận chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon trên là ma túy “đá” của T mua được từ một người đàn ông không quen biết tại chân cầu Đá Bạc, thuộc phường N, Th phố Uông Bí cùng ngày. Ngoài ra Tổ công tác còn thu giữ của T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen, gắn sim số 0982447591; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen, biển kiểm soát 14T4-7390; 01 Chứng minh thư nhân dân mang tên Đoàn Văn T và số tiền 50.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 447/GĐMT ngày 05/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng có trong túi nilon thu giữ của Đoàn Văn T gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; Khối lượng: **0,352g** (Không phẩy ba năm hai gam).

Quá trình điều tra, Đoàn Văn T khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 02/6/2019, T nhận được điện thoại của 01 người bạn tên Th (nhà ở phường Đ, Th phố Uông Bí) nhờ mua hộ ma túy về cho Th sử dụng. T đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 14T4-7390, đến gặp Th lấy 200.000 đồng tiền mua ma túy rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đến khu vực Cây xăng khu H, phường N, Th phố Uông Bí gặp một nam thanh niên quen biết xã hội (không biết rõ lai lịch), hỏi mua ma túy “đá”. Người này lấy điện thoại của T gọi một người không quen biết, rồi bảo T liên hệ với số điện thoại vừa gọi để mua ma túy. T điện lại số máy trên thì có một người đàn ông nhận điện và hẹn đến khu vực cầu Đá Bạc, phường N, Th phố Uông Bí để mua bán ma túy. T đi xe đến chỗ hẹn, chờ khoảng 05 phút thì thấy một người đàn ông đi xe mô tô đến. T lấy 200.000 đồng đưa cho người này, người này nhận tiền và đưa cho T 01 túi nilon màu trắng kích thước (2x2,5)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. T kiểm tra thấy đúng ma túy cần mua và cầm ma túy ở tay phải điều

khởi xe về đến khu vực tổ 1, khu T, phường N, Th phố Uông Bí thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ vật chứng .

Bản Cáo trạng số 109/KSĐT-HS ngày 27/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Th phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Đoàn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo như cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn Văn T từ 15 (Mười năm) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 02/6/2019.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 447/GĐMT của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, 01 sim điện thoại số 0982447591.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen .

+ Trả lại bị cáo T 50.000đ (Năm mươi ngàn đồng)

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận: Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người đúng tội, không oan tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Mặc dù vắng mặt tại phiên tòa xong lời khai của những người chứng kiến anh Hoàng Văn T, ông Nguyễn Ngọc H trong quá trình điều tra được chứng kiến cơ quan công an bắt giữ T, thu giữ vật chứng như đã nêu trên phù hợp với lời khai của bị cáo .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định, tài liệu, chứng cứ, của Cơ quan điều tra Công an Th phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân Th phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tài liệu chứng cứ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng và các tài liệu, chứng cứ được thu thập sử dụng tại phiên tòa của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với bị cáo Đoàn Văn T:

Lời khai của bị cáo Đoàn Văn T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận:

Hồi 13 giờ 45 phút ngày 02/6/2019, tại tổ 1, khu T, phường N, Thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Đoàn Văn T bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi hành vi tàng trữ để sử dụng 0,352 gam (không phẩy ba năm hai gam) ma túy loại Methamphetamine.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự phạm tội do lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Với các chứng cứ, hành vi, của bị cáo đủ yếu tố cấu Th tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Th phố Uông Bí truy tố bị cáo và lời luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về hình phạt chính

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Tình tiết tăng nặng: Không có

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo cần có một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, người phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000^d (Năm triệu đồng) đến 500.000.000^d (Năm trăm triệu đồng). Hội

đồng xét xử xét thấy bị cáo Đoàn Văn T là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về đối tượng bán ma túy cho bị cáo .

Đối với người thanh niên giới thiệu T mua ma túy và người thanh niên bán ma túy cho T quá trình điều tra cơ quan điều tra không xác định được lai lịch nên không đề cập xử lý.

Đối với người thanh niên tên Th quá trình điều tra cơ quan điều tra xác định không có mặt tại địa phương cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen là công cụ phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước .

- Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và 01 sim điện thoại số 0982441597 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại xe Sirius màu đen trắng mang biển kiểm soát 14T4 7390 không xác định được nguồn gốc xe, cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau .

Số tiền 50.000đ thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên :

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.
Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn T đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: **Đoàn Văn T 12 (Mười hai)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 02/06/2019.

2. Áp dụng: Điểm a, c khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen .

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 447/GĐMT ngày 5/6 /2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, 01 sim điện thoại số 0982447591.

+ Trả lại bị cáo 50.000đ (Năm mươi ngàn đồng) nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2019 giữa Công an TP. Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự TP Uông Bí).

3. Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đoàn Văn T phải nộp vào ngân sách nhà nước 200.000^d (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Áp dụng: Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- VKSND TP.Uông Bí;
- Công an TP.Uông Bí;
- TAND,VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS TP.Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS; Lưu TA

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thiên Nga

